TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2026/KDTM-PT
Ngày: 25 -6- 2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Minh Quang;

Các thẩm phán: Ông Lê Ngọc Minh và bà Lưu Thị Thu Hường;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh Chi – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 05/2026/KDTM – PT ngày 12/5/2026, về việc: "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá".

Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2026/KDTM-ST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk bị kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2026/QĐ-PT ngày 20 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1/ **Nguyên đơn**: Ông Phan Văn T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Đông Nam, xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa; (có mặt)

2/ **Bị đơn**: Công ty TNHH Thủy Sản Phúc BV.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Yến, sinh năm 1969; địa chỉ: Khu phố Phước Lộc 1, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk; (có mặt)

3/ **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

+ Ông Trần Quý Phúc, sinh năm 1967; địa chỉ: 79 Phạm Văn Xảo, phường Phú Thọ Hòa, thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

+ Ông Phan Cu, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn Tây Nam 2, xã Đại Lãnh, tỉnh Khánh Hòa; (vắng mặt)

4/ **Người kháng cáo:** Người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Trần Thị Yến.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, nguyên đơn trình bày:

Bà Trần Thị Yến là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thủy Sản Phúc BV, ông Trần Quý Phúc (nhân viên công ty) chịu trách nhiệm hoạt động chính ở công ty TNHH Thủy sản Phúc BV. Ông Phúc đặt vấn đề với ông T với nội dung: Giao nguyên liệu mực xà tươi cho công ty Phúc BV với giá thỏa thuận 35.000 đồng/kg, ông T đồng ý vận chuyển hàng mực xà tươi cho Công ty Phúc BV, cụ thể: Ngày 10/3/2025, ông Phan Cu là tài xế xe biển số 79H-03495 chở giao số lượng 4.962kg mực xà tươi; Ngày 17/3/2025 chở giao số lượng 5.068kg; Ngày 22/3/2025 chở giao số lượng 5.014 kg; Ngày 25/3/2025, chở giao số lượng 3.835 kg. Sau mỗi lần giao hàng, ông Phúc và nhân viên của công ty xem hàng và chuyển hàng vào kho đông lạnh của Công ty gia công thành phẩm. Mỗi lần giao hàng xong thì ông T có nhắn tin qua zalo xác nhận với công ty và ông Phúc. Tổng số lượng hàng đã giao: 18.879 kg x 35.000 đồng/kg = 660.765. 000 đồng. Do phía công ty Phúc BV không gia công sản phẩm đầu mực, nên ông T mua lại đầu mực của Công ty Phúc BV với giá 12.000 đồng/kg, cụ thể như sau: Ngày 11/3/2025, công ty TNHH Phúc BV giao số lượng 560 kg; Ngày 13/3/2025: số lượng 250 kg; Ngày 14/3/2025: số lượng 410 kg; Ngày 19/3/2025: số lượng 558kg; Ngày 21/3/2025: số lượng 612kg; Ngày 24/3/2025: số lượng 675kg; Ngày 25/3/2025: số lượng 620kg; Ngày 26/3/2025: số lượng 430kg; Ngày 01/4/2025, số lượng: 820kg. Tổng số lượng mua lại đầu mực là : 4.935 kg x 12.000 đồng/kg = 59.220.000 đồng. Sau đó ngày 19/3/2025, hai bên có lập Biên bản đối chiếu công nợ thì ông T có nhận 300.000.000 đồng với nội dung "Tran Gia Ngan chuyen tien mua nguyen lieu", sau đó bà Trần Thị Yến nói nếu nhận OK cho chị biết nhen. Ngày 26/3/2025, phía Công ty TNHH Phúc BV tiếp tục chuyển khoản trả 150.000.000 đồng với nội dung " Tran Gia Ngan chuyen tien mua nguyen lieu". Như vậy số tiền mua nguyên liệu là 660.765.000 đồng. Công ty Phúc BV đã chuyển số tiền 450.000.000 đồng, cấn trừ số tiền mua lại đầu mực 59.220.000 đồng. Như vậy công ty TNHH Thủy sản Phúc BV còn nợ 151.545.000 đồng. Nay yêu cầu công ty phải trả số tiền 151.545.000 đồng và không yêu cầu gì khác, án phí thì bị đơn phải chịu.

Bị đơn Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV do bà Trần Thị Yến trình bày:

Bà Trần Thị Yến là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV. Công ty hiện đang hoạt động tại địa chỉ: Phước Lộc 1, Hòa Thành, tỉnh Phú Yên. Nay là Khu phố Phước Lộc 1, phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk. Ông Trần Quý Phúc là nhân viên của Công ty, làm việc theo sự chỉ đạo của Công ty nên giữa ông Phúc và ông T có thỏa thuận với nhau mua bán mực xà tươi, trực tiếp thu mua nguyên liệu do ông T giao và là người trực tiếp kiểm tra nguyên liệu, sau đó đem về kho của Công ty sản xuất bán thành phẩm. Hai bên thỏa thuận giá ban đầu 35.000 đồng/ký mực xà tươi, tổng số lượng hàng giao là 18.879 kg x 35.000 đồng/kg = 660.765.000 đồng. Phía công ty đã bán lại đầu mực cho ông T với số lượng 4.935 kg x 12.000 đồng/kg = 59.220.000 đồng. Ngày 19/3/2025, công ty và ông T có lập Biên bản đối chiếu công nợ, công ty đã chuyển khoản trả cho ông T 02 lần với tổng số tiền 450.000.000 đồng nội dung "trả tiền mua nguyên vật liệu cho ông T". Nay ông T khởi kiện yêu cầu công ty trả số tiền nợ còn lại 151.545.000 đồng thì Công ty có ý kiến sau: Nếu hai bên thống nhất hòa giải thì phía công ty đồng ý trả 50.000.000 đồng, nếu xét xử đề nghị tòa án xem xét. Lý do không đồng ý trả số tiền 151.545.000 đồng vì làm do làm ăn thua lỗ, giao hàng không đúng kích cỡ nên thành phẩm làm ra cũng không đạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quý Phúc trình bày:

Người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV là bà Trần Thị Yến. Ông Phúc là nhân viên công ty Phúc BV được giao nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng, mua nguyên vật liệu, tổ chức sản xuất. Ông Phúc trực tiếp đề nghị với ông T về việc mua bán mực xà tươi, ông T đồng ý giao hàng và ông Phúc, người trực tiếp nhận hàng, kiểm tra hàng đưa về kho đông lạnh của công ty để gia công bán thành phẩm theo sự chỉ đạo của bà Yến. Tổng số lượng hàng mực xà tươi phía ông T đã giao 18.879kg. Ông Phúc thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về số lượng hàng giao, ngày tháng giao hàng. Tuy nhiên, thỏa thuận là mực trên 10 cm, với giá 35.000 đồng/ký. Nhưng khi giao hàng, có con dưới 10 cm. có con trên 10 cm, nhưng không có tài liệu chứng minh. Nhưng do ông T nhập hàng không đúng quy cách nên công ty không chịu thanh toán số nợ còn lại 151.545.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Cu trình bày:

Trong các ngày 10/3/2025, ngày 17/3/2025, ngày 22/3/2025, ngày 25/3/2025 ông Phan Cu là tài xế xe biển số 79H-03495 là người giao hàng mực xà tươi từ ông T giao cho Trần Quý Phúc nhận hàng thay cho Công ty Phúc BV. Mỗi lần giao hàng thì ông Phúc là người trực tiếp kiểm tra hàng hóa, trả phí vận

chuyển 2.000.000 đồng, còn 03 lần sau phí vận chuyển là người trong công ty trả. Cách thức kiểm tra: ông Phúc coi mặt hàng, sau khi coi hàng xong thì nhân viên, ông Cu và ông Phúc cùng chuyển hàng từ xe đến kho lạnh của Công ty. Sau khi giao hàng xong không ai ý kiến gì thì điều khiển xe về. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 11 –Đắk Lắk giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và căn cứ lời trình bày trên để giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 01/2026/KDTM-ST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã quyết định:

Áp dụng các Điều 30, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 4, Điều 24, Điều 35, Điều 44, Điều 50, Điều 51 Luật thương mại.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc bị đơn Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV trả cho Nguyên đơn số tiền là 151.545.000 đồng (một trăm năm mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2026, người đại diện theo pháp luật của bị đơn bà Trần Thị Yến kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện; bị đơn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Qua phân tích đánh giá các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Toà không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn hợp lệ về hình thức, được nộp trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự đều thống nhất thừa nhận giữa ông Phan Văn T và Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV có phát sinh quan hệ mua bán nguyên liệu mực xà tươi. Theo đó, ông T đã giao cho Công ty tổng cộng 18.879kg mực xà tươi trong các ngày 10/3/2025, 17/3/2025, 22/3/2025 và 25/3/2025 với đơn giá thỏa thuận 35.000 đồng/kg, thành tiền 660.765.000 đồng. Phía Công ty cũng thừa nhận đã nhận đủ số lượng hàng hóa nêu trên, trực tiếp kiểm tra hàng hóa và đưa vào kho lạnh để sản xuất, gia công thành phẩm.

[2.2] Mặc dù, giữa các bên không lập hợp đồng bằng văn bản, tuy nhiên việc thỏa thuận mua bán hàng hóa được xác lập thông qua lời nói, hành vi giao nhận hàng hóa và việc thanh toán tiền hàng. Điều này phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật Thương mại về hình thức hợp đồng mua bán hàng hóa. Thực tế, ngày 19/3/2025 các bên đã lập biên bản đối chiếu công nợ và phía Công ty đã chuyển khoản thanh toán cho ông T số tiền 300.000.000 đồng với nội dung "trả tiền nguyên vật liệu"; ngày 26/3/2025 tiếp tục chuyển khoản số tiền 150.000.000 đồng cũng với nội dung thanh toán tiền nguyên vật liệu. Việc bị đơn thực hiện thanh toán nhiều lần thể hiện sự thừa nhận quan hệ mua bán hàng hóa và nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn. Do đó, kháng cáo của bị đơn cho rằng không có căn cứ phát sinh nghĩa vụ thanh toán là không phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Xét quan điểm của bị đơn cho rằng: Hàng hóa nguyên đơn giao không đúng kích cỡ, không đạt chất lượng nên Công ty không đồng ý thanh toán số tiền còn lại, Hội đồng xét xử xét thấy: Toàn bộ quá trình giao nhận hàng hóa, phía Công ty là bên trực tiếp kiểm tra hàng hóa thông qua ông Trần Quý Phúc là nhân viên được giao nhiệm vụ thu mua nguyên liệu. Sau khi kiểm tra, phía Công ty đã nhận hàng, vận chuyển toàn bộ hàng hóa vào kho lạnh để sản

xuất nhưng không lập biên bản ghi nhận hàng hóa không đạt chất lượng, không có văn bản thông báo hay khiếu nại gửi cho nguyên đơn về việc hàng hóa không phù hợp hợp đồng. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh hàng hóa do nguyên đơn giao không đúng quy cách, chất lượng như trình bày. Trong khi đó, theo quy định tại Điều 39, khoản 4 Điều 44 và Điều 50 Luật Thương mại thì bên mua có nghĩa vụ kiểm tra hàng hóa và phải thông báo cho bên bán trong thời gian hợp lý nếu phát hiện hàng hóa không phù hợp; trường hợp đã nhận hàng mà không phản đối, không chứng minh được hàng hóa không đạt chất lượng thì vẫn phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, việc bị đơn viện dẫn lý do hàng hóa không đạt chất lượng để từ chối thanh toán số tiền còn nợ là không có căn cứ chấp nhận.

[2.4] Cấp sơ thẩm căn cứ vào lời khai thống nhất của các đương sự, biên bản đối chiếu công nợ, chứng từ chuyển khoản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án để xác định Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV còn nợ ông Phan Văn T số tiền 151.545.000 đồng và buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm đã giải quyết đúng quy định pháp luật, đánh giá đầy đủ chứng cứ và đúng bản chất quan hệ tranh chấp. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm; không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Do không được chấp nhận đơn kháng cáo nên bị đơn là Công ty TNHH Thủy Sản Phúc BV phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Thủy Sản Phúc BV;

Giữ nguyên bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2026/KDTM-ST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Vân T.

Buộc bị đơn Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV (người đại diện theo phap luật là bà Trần Thị Yến) trả cho nguyên đơn ông Phan Văn T số tiền là 151.545.000 đồng (một trăm năm mươi mốt triệu năm trăm bốn mươi lăm ngàn đồng) về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa".

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV chưa thi hành khoản tiền nêu trên thì phải chịu thêm tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Giải quyết theo bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 01/2026/KDTM-ST ngày 23/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thủy sản Phúc BV phải chịu 2.000.000đ án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 2.000.000đ tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo biên lai số: 0001809, ngày 13/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa Phúc thẩm 2;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND khu vực 11;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
-THADS khu vực 11;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ VA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Quang